

SAO KÊ TÀI KHOẢN
ACCOUNT STATEMENT

Tên tài khoản/Account name: MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW Ngày thực hiện/ Date: 11/09/2024

Chi nhánh thực hiện/ Branch: SỞ GIAO DỊCH

Địa chỉ/ Address: 46 TRANG THI, HANOI

Số tài khoản/Account number: 0011001932418

CIF: 0002040837

Loại tiền/Currency: VND

Từ/ From: 01/09/2024 Đến/ To: 10/09/2024

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/09/2024 5213.45946		50.000		292976.010924.013647.xin cam on
01/09/2024 5090.85797		20.000		VCB.CTDK.31/03/2024.ADIDA PHAT. CT tu 0481000755821 toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
01/09/2024 5241.83107		29.000		MBVCB.6916176124.CAO VIET TUAN chuyen tien.CT tu 0101001222009 CAO VIET TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
01/09/2024 5218.87149		3.000		272986.010924.101858.DO DUC LOI chuyen tien
01/09/2024 5388.96713		3.000		020097040509011046122024JDC5013867.96713 .104607.Vietcombank:0011001932418:DANG THI THANH MHS533583
01/09/2024 5212.91607		3.000		529474.010924.112032.BUI VAN DAI chuyen tien
01/09/2024 5220.28596		3.000		577301.010924.113215.DO DUC LOI MHS 4242
01/09/2024 5388.33462		3.000		020097040509011137472024Y7ZE058213.33462 .113747.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI VAN chuyen tien
01/09/2024 5216.68569		3.000		761664.010924.121847.NGUYEN VAN TUAN chuyen tien
01/09/2024 5387.37142		3.000		0200970405090112202020246WV1059470.3714 2.122015.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N QUANG THO 010166
01/09/2024 5161.94345		10.000		PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP6R 34H953F5.20240901.Nguyet chuyen tien qua Zalopay
01/09/2024 5219.94264		6.000		266303.010924.122804.NGUYEN THI MAO Chuyen tien

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
01/09/2024 5215.97152		3.000		267515.010924.122904.NGUYEN THI MAO Chuyen tien
01/09/2024 5219.24714		10.000	10.847.331.843	018806.010924.213139.chuc mung ngay 29 nuoc cong hoa xa hoi chu nghia Viet Nam
02/09/2024 5212.22965		10.000		055464.020924.064157.Ung Ho Nha Nuoc Viet Nam Va Giup do Nguoi dan (by TPBank ChatPay)
02/09/2024 5245.21394		10.000		MBVCB.6924605040.gia dinh Dung Thuy Giang chuc to quoc khoe manh, binh an, hanh phuc, thinh vuong, cam on.CT tu 1018144916 HOANG THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
02/09/2024 5078.73943		50.000		MBVCB.6925071164.mung ngay quoc khanh.CT tu 1028808193 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam
02/09/2024 5216.8149		2.000		524322.020924.175952.2091945
02/09/2024 5390.64042		500.000	10.847.903.843	0200970415090220272520240Ppe432198.64042.202714.NGUYEN THI LAN HANH Quyen gop
03/09/2024 5218.45892		10.000		881384.030924.070324.Ung Ho Nha Nuoc Viet Nam Va Giup do Nguoi dan
03/09/2024 5216.65140		200.000		120167.030924.100642.NGUYEN HOAI NAM ung ho
03/09/2024 5219.76834		300.000		069690.030924.111352.Ung ho dong bao Viet Nam FT24248787369079
03/09/2024 5216.79404		370.000		524035.030924.111445.IBFT TRAN THI MY PHUONG chuyen tien
03/09/2024 5212.96110		100.000		160707.030924.112000.NGUYEN HOAI PHUONG CK BCT TW
03/09/2024 5017.43849		9.000		888828.030924.121121.NGUYEN THI KIEU OANH chuyen tien
03/09/2024 5243.88658		10.000		MBVCB.6934364247.gia dinh Dung Thuy Giang chuc to quoc khoe manh, binh an, hanh phuc, cam on.CT tu 1018144916 HOANG THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
03/09/2024 5387.57821		100.000		0200970415090316001320248Tkn135640.57821.160013.NGUYEN NHU DUNG quyen gop
03/09/2024 5216.95779		12.000	10.849.014.843	633739.030924.184314.NGUYEN VAN LINH Chuyen tien
04/09/2024 5213.16917		20.000		718788.040924.001536.LE THI MY HANH chuyen tien
04/09/2024 5078.88171		80.000		MBVCB.6938069039.kho khan.CT tu 1013662745 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/09/2024 5017.44381		5.000.000		938529.040924.081441.NGUYEN VAN HUNG FT24248050867737
04/09/2024 5214.46619		6.000		268515.040924.081538.Ha Duy Phuong
04/09/2024 5245.19623		10.000		MBVCB.6939182690.gia dinh Dung Thuy Giang chuc to quoc khoe manh, tri tue, tu bi, cam on.CT tu 1018144916 HOANG THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5215.70219		6.000		563774.040924.092651.PHAM THI THAO chuyen tien
04/09/2024 5220.4615		3.000		429224.040924.100236.NGUYEN THI NGOC LE chuyen tien
04/09/2024 5218.21248		1.000.000		400350.040924.100646.LE THI QUYNH ANH chuyen FT24248410154004
04/09/2024 5390.37909		6.000		020097040509041008052024HEVJ019980.37909 .100752.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI ANH NGUYET chuyen tien
04/09/2024 5215.56651		3.000		786355.040924.101558.PHAM DUY AN chuyen tien
04/09/2024 5218.4587		3.000		535425.040924.102817.NGUYEN THI NGOC LE chuyen tien
04/09/2024 5212.38625		6.000		589169.040924.104213.NGUYEN DINH CONG Chuyen tien
04/09/2024 5213.38757		3.000		615422.040924.104233.NGUYEN THI NGOC LE chuyen tien
04/09/2024 5215.87518		6.000		731722.040924.110028.LU VAN VIET chuyen tien
04/09/2024 5214.26135		6.000		134306.040924.111235.DANG VAN TRUONG chuyen tien
04/09/2024 5213.87095		6.000		897356.040924.113216.PHAM VAN TU chuyen tien
04/09/2024 5245.72042		6.000		MBVCB.6940967676.Tran thi son 13/02/1981.CT tu 0121000884160 MAI THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5245.72528		3.000		MBVCB.6940985087.BUI TIEN DAT chuyen tien.CT tu 9981455861 BUI TIEN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5219.33442		6.000		965157.040924.114619.NGUYEN MINH TIEN chuyen tien
04/09/2024 5387.20559		5.000		020097040509041212082024EMJ2007202.20559 .121208.Vietcombank:0011001932418:HOANG VAN ANH chuyen tien
04/09/2024 5216.38958		6.000		119629.040924.121848.NGUYEN MINH TIEN chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/09/2024 5389.51439		3.000		020097040509041223482024QYXY035713.5143 9.122349.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI KHUYEN chuyen tien
04/09/2024 5017.11310		12.000		689894.040924.130615.HUA THI HONG DUYEN chuyen tien
04/09/2024 5189.42645		3.000		02009704050904135454202476OS002306.42645 .135454.Vietcombank:0011001932418:truong thi hong
04/09/2024 5390.48404		3.000		020097040509041357492024FKPW008267.4840 4.135749.Vietcombank:0011001932418:TRUO NG THI HONG chuyen tien
04/09/2024 5216.73639		30.000		443384.040924.145449.Nguyen Van Linh nmhs
04/09/2024 5242.18650		2.000		MBVCB.6942540225.HA VAN VINH chuyen tien.CT tu 0731000926523 HA VAN VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5244.18920		2.000		MBVCB.6942544851.HA VAN VINH chuyen tien.CT tu 0731000926523 HA VAN VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5216.12489		3.000		438636.040924.150454.NGUYEN THI HONG TRANG chuyen tien
04/09/2024 5215.25299		3.000		754108.040924.150808.NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien
04/09/2024 5215.51322		3.000		546454.040924.160556.NGUYEN THI HONG TRANG chuyen tien
04/09/2024 5216.13764		3.000		662918.040924.162101.CAO THI THUY Chuyen tien
04/09/2024 5209.24113		200.000		578070.040924.162317.VO THI NGA chuyen tien
04/09/2024 5389.59355		200.000		020097042209041633462024B97G818420.59355 .163348.W.O t9
04/09/2024 5213.18091		3.000		706632.040924.164533.LE THI DUNG Mhs
04/09/2024 5217.28332		3.000		711329.040924.164801.LE THI DUNG Chuyen tien
04/09/2024 5388.45222		3.000		0200970405090417005920240YMB027717.4522 2.170059.Vietcombank:0011001932418:VU THI HUONG chuyen tien
04/09/2024 5219.52801		3.000		765118.040924.171617.VU THI HUONG Chuyen tien
04/09/2024 5240.80637		500.000		MBVCB.6944619812.chung tay gop suc .CT tu 0351000801710 TRAN DANH VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
04/09/2024 5239.86565		6.000	10.856.695.843	MBVCB.6944818995.NGUYEN VAN VIEN chuyen tien.CT tu 0551000273465 NGUYEN VAN VIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
04/09/2024 5217.45679		6.000		984885.040924.191328.NGUYEN THI NHAN Chuyen tien
04/09/2024 5189.82770		500.000		020097042209042034322024GKI5868795.82770.203433.ung ho
05/09/2024 5239.60691		1.000.000		MBVCB.6947500552.LE HUYNH NHU chuyen tien.CT tu 1046079824 LE HUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
05/09/2024 5220.60144		10.000		861176.050924.070244.Ung Ho Nha Nuoc Viet Nam Va Giup do Nguoi dan
05/09/2024 5216.74715		6.000		311493.050924.083516.VU DUC TIEP chuyen tien
05/09/2024 5217.56868		6.000		631428.050924.093117.NGUYEN THI NUONG Chuyen tien
05/09/2024 5218.43505		3.000		659643.050924.095409.CKSOTAIKHOAN 240905796669677 NGUYEN ANH TUAN chuyen tien tu Viettel Money 84354187547 0011001932418
05/09/2024 5214.51418		6.000		169403.050924.095608.Nguyen Viet Xuan chuyen tien
05/09/2024 5245.1415		6.000		MBVCB.6948971843.CHUNG THI DINH chuyen tien.CT tu 1022335693 CHUNG THI DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
05/09/2024 5243.19130		5.000		MBVCB.6949569472.TRAN THI TUYET MAI cam on to quoc .CT tu 0731000763612 TRAN THI TUYET MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
05/09/2024 5078.95271		5.888		MBVCB.6949654658.Cam on to quoc.CT tu 0591000283808 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam
05/09/2024 5217.54870		6.000		828524.050924.113230.DONG THI THU chuyen tien
05/09/2024 5217.78770		2.000		919390.050924.122831.NGO DUY CHINH Chuyen tien
05/09/2024 5219.82079		2.000		920452.050924.122913.NGO DUY CHINH Chuyen tien
05/09/2024 5078.44491		6.000		MBVCB.6951053840.NGUYEN HUU NGHIA chuyen tien.CT tu 1017535548 NGUYEN HUU NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
05/09/2024 5017.76408		6.000		045897.050924.140420.NGUYEN XUAN 0000 Chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
05/09/2024 5388.78538		3.000		020097040509051407262024VMV8099743.7853 8.140726.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N VAN GIANG chuyen tien
05/09/2024 5218.29906		6.000		120232.050924.144826.NGUYEN HUYEN MY chuyen tien, ma GD 247619865
05/09/2024 5387.97252		6.000		020097040509051456192024VJMZ018956.9725 2.145605.Vietcombank:0011001932418:DAO THI LAN HUONG chuyen tien tt ho003797
05/09/2024 5220.96758		6.000		137393.050924.150601.DAO THI LAN HUONG Chuyen tienmkh
05/09/2024 5209.40239		12.000		200437.050924.151659.DANG QUYNH NGA chuyen tien tu ViettelMoney
05/09/2024 5209.41566		6.000		155963.050924.151719.MAI DINH PHAN Chuyen tien
05/09/2024 5161.92213		10.000		PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP6R 388G77E5.20240905.Ut Mien Tay dung Zalopay chuyen tien
05/09/2024 5218.48735		6.000		778396.050924.154326.HOANG VAN DUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418
05/09/2024 5215.55366		3.000		752520.050924.154512.TRAN QUI BINH chuyen FT24249457447052
05/09/2024 5213.22070		6.000		359257.050924.170730.NGUYEN THI THU THUY Chuyen tien
05/09/2024 5017.6580		3.000		398139.050924.172539.LAI VAN HUONG Chuyen tien
05/09/2024 5239.29084		3.000		MBVCB.6953253678.DO XUAN TIEN chuyen tien.CT tu 9948131032 DO XUAN TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
05/09/2024 5217.29224		2.000		407811.050924.173016.LAI VAN HUONG Chuyen tien
05/09/2024 5217.32036		10.000		263202.050924.181353.xin chuyen lai tien 1tr356421
05/09/2024 5389.41706		12.000		020097040509051850202024QYWP080568.417 06.185020.Vietcombank:0011001932418:BAN THI HUYEN chuyen tien
05/09/2024 5017.36605		6.000		631924.050924.190129.HOANG DUC MONG chuyen tien
05/09/2024 5239.67225		12.000		MBVCB.6954548221.NGUYEN VAN QUANG chuyen tien.CT tu 9353275540 NGUYEN VAN QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
05/09/2024 5244.10447		20.000	10.857.897.731	MBVCB.6955998468.NGUYEN HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 1017411704 NGUYEN HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
06/09/2024 5078.40801		50.000		MBVCB.6956582109.ung ho.CT tu 0111000253166 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam
06/09/2024 5215.69140		10.000		946247.060924.102405.CHU DINH SANG chuyen tien
06/09/2024 5245.92235		10.000		MBVCB.6958946985.gia dinh dung thuy giang chuc to quoc khoe manh, tri tue, tu bi, cam on.CT tu 1018144916 HOANG THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
06/09/2024 5161.94815		15.000		PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6619 4752977.20240906.66194752977-0888160108_P HAM PHUONG THINH chuyen tien qua MoMo
06/09/2024 5216.94131		10.000		938812.060924.105426.LO THI SANG Chuyen khoan mat tran to quoc ban cuu tro trung uong FT24250669339248
06/09/2024 5389.64794		6.000		020097040509061109372024LEWB071558.6479 4.110930.Vietcombank:0011001932418:PHAM VAN TIEN chuyen tien
06/09/2024 5217.52156		3.000		995332.060924.113130.BUI DOAN VINH chuyen tien
06/09/2024 5218.71469		3.000		954285.060924.113548.TRAN VIET NHUONG Chuyen tien
06/09/2024 5209.42390		1.000.000		210407.060924.115215.Cau binh an den moi nguoi FT24250299700485
06/09/2024 5189.54732		3.000		020097040509061249412024TW2X054085.5473 2.124926.Vietcombank:0011001932418:THAN THI LE chuyen tien
06/09/2024 5189.57288		3.000		0200970405090612505820244WJG056677.5728 8.125058.Vietcombank:0011001932418:THAN THI LE chuyen tien
06/09/2024 5213.85516		100.000		488105.060924.125657.TRAN THI PHUONG THAO chuyen ung nguoi bi anh huong do bao yagi FT24250830755868
06/09/2024 5216.17404		50.000		400372.060924.130717.NGUYEN THI HUYEN chuyen tien
06/09/2024 5220.28614		3.000		952112.060924.134342.NGUYEN HOANG XUAN Chuyen tien
06/09/2024 5220.43028		3.000		701720.060924.134803.NGUYEN THI HANH Chuyen tien
06/09/2024 5078.82170		100.000		MBVCB.6960635696.cuu tro cuu ho.CT tu 0451000422281 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam
06/09/2024 5209.12597		3.000		730249.060924.140951.PHAN VAN BAN Chuyen tien
06/09/2024 5209.17351		3.000		731705.060924.141054.PHAN VAN BAN Chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
06/09/2024 5214.5111		2.000		143077.060924.143639.CKSOTAIKHOAN 240906718051975 HOANG VAN SUOT chuyen tien tu Viettel Money 84973325865 0011001932418
06/09/2024 5240.57600		2.000		MBVCB.6961095795.HOANG THI XET chuyen tien.CT tu 1018592757 HOANG THI XET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
06/09/2024 5239.57870		2.000		MBVCB.6961091158.HOANG THI XET chuyen tien.CT tu 1018592757 HOANG THI XET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
06/09/2024 5220.6505		100.000		971569.060924.150346.NGUYEN THI BICH LIEN chuyen FT24250524541403
06/09/2024 5240.62694		2.000		MBVCB.6961243776.PHAM XUAN DU chuyen tien.CT tu 0351001148841 PHAM XUAN DU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
06/09/2024 5219.86168		6.000		975783.060924.154915.LE THI MINH NGOC Chuyen tien
06/09/2024 5213.83934		6.000		200677.060924.161258.TRAN VAN TOAN chuyen tien
06/09/2024 5213.19862		10.000		808926.060924.170600.DANG KI XE
06/09/2024 5215.57762		12.000		157372.060924.173713.QUANG VAN DANG chuyen tien
06/09/2024 5245.19472		3.000		MBVCB.6963134030.LE MINH PHUONG chuyen tien.CT tu 0361000336804 LE MINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
06/09/2024 5245.20419		3.000		MBVCB.6963167723.LE MINH PHUONG chuyen tien.CT tu 0361000336804 LE MINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
06/09/2024 5389.23323		20.000		020097040509061845542024DZY5072125.2332 3.184538.Vietcombank:0011001932418:HO THI THUY TIEN gieo hat hanh phuc
06/09/2024 5239.43925		12.000		MBVCB.6963979454.CHUONG VAN SON chuyen tien.CT tu 1014116475 CHUONG VAN SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
06/09/2024 5388.46862		12.000		0200970405090619283620242ZB9012712.46862 .192836.Vietcombank:0011001932418:DOAN VAN DANG chuyen tien
06/09/2024 5241.55365		39.000		MBVCB.6964370705.HO THANH TRUC chuyen tien.CT tu 1034191447 HO THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
06/09/2024 5388.81992	55.000	100.000	10.859.603.731	0200970422090620585320241N4Z540432.81992 .205853.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien
07/09/2024 5218.59825		10.000		091564.070924.070437.Ung Ho Nha Nuoc Viet Nam Va Giup do Nguoi dan
07/09/2024 5215.97533		6.000		358624.070924.082306.Trang Thai Luu chuyen tien tu Viettel Money
07/09/2024 5220.39055		6.000		412029.070924.084053.LY VAN DINH chuyen tien tu Viettel Money
07/09/2024 9915.10293				THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 08/2024. SDT: 0904321618. So tien 55000 VND
07/09/2024 5245.35951		50.000		MBVCB.6967290716.NGUYEN PHU TRONG ung ho bao yoga.CT tu 0801000271910 NGUYEN PHU TRONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
07/09/2024 5214.65718		6.000		105637.070924.092851.IBFT MAI THI THUONG chuyen tien
07/09/2024 5387.79632		100.000		0200970422090709305220240TRV751660.79632 .093053.chau chuc cac bac cac chu manh khoe bao ve dat nuoc
07/09/2024 5217.75556		50.000		533548.070924.093228.NGUYEN DINH DAT ung ho quy bao yagi
07/09/2024 5389.99051		40.000		020097041509070940142024hAQT946030.9905 1.093957.SAI THUY HIEN chuyen tien
07/09/2024 5243.39468		6.000		MBVCB.6967416251.TTH36253.CT tu 0341002011035 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
07/09/2024 5017.21644		6.000		664075.070924.094808.VU VAN TIEN chuyen FT24251295500152
07/09/2024 5389.31782		12.000		020097040509070955372024JX7A098768.31782 .095521.Vietcombank:0011001932418:NONG BE NGOAN chuyen tien
07/09/2024 5078.27769		6.000		MBVCB.6967834593.NGUYEN THI QUYNH chuyen tien.CT tu 1025264319 NGUYEN THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
07/09/2024 5216.89056		6.000		094359.070924.104132.CU THI LA chuyen tien
07/09/2024 5242.53928		6.000		MBVCB.6967898563.HOANG CONG QUYEN chuyen tien.CT tu 0341001495522 HOANG CONG QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW
07/09/2024 5215.56503		3.000		164655.070924.110229.TRAN QUANG VINH chuyen tien

Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
07/09/2024 5017.94040		12.000		112566.070924.111345.Nguyen Thi Mai chuyen tien
07/09/2024 5218.94672		3.000		633089.070924.111408.NGUYEN THI NHUNG chuyen tien
07/09/2024 5218.27746		3.000		042577.070924.112436.NGUYEN VAN DAO Chuyen tien
07/09/2024 5213.42417		6.000		027477.070924.112855.BAN VAN THAI chuyen tien
07/09/2024 5214.68471		3.000		058760.070924.113722.VU THI LY Chuyen tien
07/09/2024 5219.43694		3.000		687773.070924.120123.VU VAN GIANG chuyen tien
07/09/2024 5389.88038		20.000		0200970405090712355120244OZB069657.8803 8.123535.Vietcombank:0011001932418:HO THI THUY TIEN gieo hat hanh phuc
07/09/2024 5078.60879		100.000		MBVCB.6968774071.muauw baoax.CT tu 0181003411160 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam
07/09/2024 5220.36202		6.000		537010.070924.135643.GIANG A TONG chuyen tien tu Viettel Money
07/09/2024 5389.84093		12.000		0200970405090714324320241CHL047412.84093 .143227.Vietcombank:0011001932418:LUONG THI OAN chuyen tien
07/09/2024 5213.23315		10.000		647439.070924.143311.CKSOTAIKHOAN 240907733298292 NGO THI NGOC chuyen tien tu Viettel Money 84398920936 0011001932418
07/09/2024 5212.30143		100.000		568947.070924.143558.Creamtaco ung ho dong bao lu lut
07/09/2024 5388.94489		6.000		020097040509071438562024DU11057936.94489 .143849.Vietcombank:0011001932418:Va a Cua
07/09/2024 5219.44181		6.000		247972.070924.144130.NGUYEN T HUYEN TRANG chuyen tien
07/09/2024 5219.76829		3.000.000		532655.070924.145419.LE DINH THAI chuyen FT24251052981123
07/09/2024 5217.97106		10.000		927805.070924.150156.hoan tat ho so
07/09/2024 5212.16610		12.000		641603.070924.150924.IBFT BUI THI HUONG chuyen tien
07/09/2024 5078.91866		500.000		MBVCB.6969634059.bao so 3 yagi.CT tu 0121000168618 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam
07/09/2024 5209.24423		100.000		579722.070924.151223.ung ho khac phuc Dong bao sau bao so 3 FT24251193037164
07/09/2024 5189.71203		3.000		020097040509071519222024FXHR033245.7120 3.151914.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N TAC HUY chuyen tien